TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 13/8/2018
V/v: Chị Trần Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Đăng H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Khả.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung, ông Vêm Văn Doãn.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thư.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - kiểm sát Vên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 196/2018/TLST - HNGĐ, ngày 2 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46 ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị T, sinh năm 1989.

Trú tại: Khu K phường V, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1986.

Trú tại: Khu K phường V, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai, chị T trình bầy: Chị và H lấy nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, TP Bắc Ninh, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình nhà chồng tại K, V. Vợ chồng sống hạnh phúc, được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do gia đình nhà chồng đối xử với chị không tốt, thường xúc phạm danh dự của chị, trong khi đó anh H không có tiếng nó trong gia đình, đã vậy còn mải chơi game, không lo liệu được kinh tế cho gia đình, chị nói nhiều không được, đến nay anh H vẫn nghiện chơi game, do vậy vợ thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng gần 4 năm nay, chị về bên bố mẹ của chị ở, mỗi người một nơi không có quan hệ gì, nay chị thấy không còn tình cảm do vậy xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 18/7/2011, hiện nay cháu đang ở với anh H, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị có nghề làm tóc thuê, có

mức lương bình quân 6.000.000đ/tháng, có chỗ ở ổn định nên chị đảm bảo cho Vệc chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Phía bị đơn anh Nguyễn Đăng H trình bày: Anh và chị T lấy nhau cuối năm 2010, anh chị lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, sau khi kết hôn vợ chồng ở chung cùng bố mẹ anh tại V, sau khi lấy nhau anh đi làm xây dựng cho bố, còn chị T làm tóc thuê, cuộc sống hạnh phúc, tuy nhiên vợ chồng có những mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày sau đó lại bình thường, năm 2017 vợ chồng ra thuê nhà ở riêng tại Lim nhưng vẫn đi lại về Bắc Ninh vì gia đình, sinh hoạt, làm ăn, học hành của mọi người vẫn ở khu Hòa Đình, tối chỉ về Lim ngủ, do công Vệc bận, anh đi suốt ngày, chị T đi làm về cũng muộn, do vậy anh cũng bảo chị T ở trên nhà bố mẹ đẻ cho tiện đi lại, sau đó chị T cũng không qua lại gia đình anh. Trong cuộc sống anh thấy mình có sai trái với vợ là hay đi chơi game nên ít quan tâm đến vợ con, bản thân anh kinh tế cũng khó khăn nên không đóng góp được gì cho vợ, từ Vệc này vợ chồng có mâu thuẫn, năm 2018 anh đã thay đổi nhiều, không chơi game nữa, tự nhận công trình xây dựng để làm, anh làm như vậy để mong muốn chị T nhìn nhận lại và chấp nhận tha thứ cho anh để vợ chồng đoàn tụ. Ngoài ra trong gia đình giữa chị T và bố mẹ, các em của anh có nhiều mâu thuẫn, sống không hòa hợp. Đến nay anh Thấy vợ chồng chưa có mâu thuẫn gì lớn nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 1 con chung, Nguyễn Hà V, sinh 18/7/211, hiện nay cháu đang ở với anh, anh không muốn ly hôn, muốn cháu có bố có mẹ nên anh chưa có ý kiến gì.

Về tài sản chung, công nợ: Không có gì.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Phần tranh luận: Chị T đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh H vì vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân từ 4 năm nay và không có quan hệ gì.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Hà V, sinh 18/7/211, cháu có nguyện vọng ở với chị nên chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không có

Phía anh H vắng mặt nên không tham gia tranh luận. Quan điểm của anh H đã trình bày tại Tòa án về quan hệ hôn nhân chưa đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn yêu thương vợ. Về con chung anh H chưa có ý kiến gì. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Đại diện Vện kiểm sát phát biểu và kết luận Vệc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Vệc chấp hành

pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết: áp dụng Điều 56, 58, 81, 82,83 luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Trần Đăng H vì mâu thuẫn đã sâu sắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà V cho chị T nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TềA ÁN

Sau khi nghiờn cứu cỏc tài liệu cú trong hồ sơ trong vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

"1" Quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn: Chị Trần Thị T và anh Trần Đăng H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/1/2010 tại UBND phường V, TP Bắc Ninh. Vậy chị T anh H đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện về hôn nhân do vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy: Sau khi kết hôn chị T và anh H sống cùng gia đình nhà chồng tại khu K, phường V, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, qua lời trình bày của các đương sự, cũng như lời trình bày của thân nhân phía anh H thấy nguyên nhân mâu thuẫn do anh H nghiện chơi game nên không quan tâm nhiều đến vợ con, ảnh hưởng lớn đến tình cảm, kinh tế của vợ chồng, do mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã sống ly thân, mỗi người một nơi, trong thời gian ly thân hai bên không qua lại, quan tâm đến nhau. Phía anh H không đồng ý ly hôn và muốn Tòa án hòa giải, Tòa án triệu tập nhưng lại không có mặt, không gửi quan điểm. Căn cứ vào các mâu thuẫn như trên thấy các lý do anh H đưa ra là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Với những mâu thuẫn giữa chị T và anh H như trên thấy mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị T đã đến mức sâu sắc, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T và xử chị Trần Thị T được ly hôn với anh Trần Đăng H.

"2" Về con chung: Trong thời ky hôn nhân chị T và anh H sinh được 1 con chung là Nguyễn Hà V, sinh ngày 18/7/2011, hiện nay cháu đang ở với anh H và ông bà nội. Xét thấy nguyện vọng của cháy V muốn được ở với mẹ, ngoài ra cháu là nữ, nên cần tạo điều kiện để chị T chăm sóc cháu thuận tiện hơn nên giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, do vậy không đề cập giải quyết.

"3"Về tài sản chung, công nợ: Không có.

"4" Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 58,81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đỡnh.

Căn cứ Điều 147, 177, 228, 250, 254, 260, 261,262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dõn sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T.

Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đăng H.

2. Về con chung: Giao con chung: Nguyễn Hà V, sinh ngày 18/7/2011 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000796 ngày 13/4/2018 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND TP Bắc Ninh;*
- *THADS TP Bắc Ninh;*
- *Các đương sự.*
- *UBND phường Đáp Cầu.*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Sỹ Khả